

(dịch chuyển, vẽ, rập...). Mặt số có thể có số hoặc các ký tự dạ quang.

Mặt số được lắp cố định vào mâm (hoặc vào mâm phụ, gọi là “mâm mặt số”) bằng ốc vít, chân hoặc bằng vòng kim loại bên ngoài.

(F) KIM

Bao gồm kim chỉ giờ, phút và giây. Nhóm này cũng bao gồm những loại kim đặc biệt cho đồng hồ tính giờ, và kim cho đồng hồ báo thức... Kim của đồng hồ thời gian hay đồng hồ cá nhân có thể phẳng hay khum, và có thể được làm bằng thép, bằng đồng thau hay bằng đồng, thường được đánh bóng, o-xi hóa, mạ niken, mạ crôm, mạ bạc, mạ vàng hoặc sơn; đôi khi chúng được làm bằng vàng và thậm chí cả bằng xương. Kim dạ quang có các kẽ hở được quét một hợp chất mà cơ sở là muối phóng xạ (radio-thorium, meso-thorium,...). Có rất nhiều kiểu kim được thiết kế phù hợp với từng loại mặt số.

Chương 92

Nhạc cụ; các bộ phận và phụ kiện của chúng

Chú giải.

1.- Chương này không bao gồm:

(a) Các bộ phận có công dụng chung, như đã định nghĩa trong Chú giải 2 Phần XV, bằng kim loại cơ bản (Phần XV), hoặc các mặt hàng tương tự bằng plastic (Chương 39);

(b) Micro, amply, loa phóng thanh, tai nghe, công tắc, dụng cụ quan sát hoạt động máy (máy hoạt nghiệm) hoặc thiết bị phụ trợ khác, máy hoặc thiết bị của Chương 85 hoặc 90, sử dụng phối hợp nhưng không lắp hoặc ghép vào cùng một vỏ như các thiết bị của Chương này

(c) Dụng cụ hoặc nhạc cụ đồ chơi (nhóm 95.03);

(d) Chổi để làm sạch nhạc cụ (nhóm 96.03); hoặc chân đế loại một chân (monopod), hai chân (bipod), ba chân (tripod) và các mặt hàng tương tự (nhóm 96.20); hoặc

(e) Bộ sưu tập hoặc đồ cổ (nhóm 97.05 hoặc 97.06).

2.- Cần kéo và que và các dụng cụ tương tự để chơi nhạc cụ thuộc nhóm 92.02 hoặc 92.06 đi kèm những loại nhạc cụ đó với số lượng kèm theo thông thường và được xác định rõ là sử dụng cùng với nhạc cụ, được phân loại cùng nhóm với nhạc cụ liên quan.

Thẻ, đĩa và trục quay thuộc nhóm 92.09 đi kèm với nhạc cụ được xem là một mặt hàng riêng biệt và không phải là bộ phận cấu thành nhạc cụ đó.

TỔNG QUÁT

Chương này bao gồm:

(A) Những nhạc cụ (từ nhóm 92.01 đến 92.08).

stamping, etc.). Dials may have luminous figures or symbols.

Dials are fixed to the plate (or to an additional plate, called “ dial plate ”) by screws, pins or an outer ring of metal.

(F) HANDS

These indicate hours, minutes and seconds. The heading also covers special hands for chronograph watches and hands for alarm clocks, etc. Watch or clock hands may be flat or curved, and may be made of steel, brass or copper, generally polished, oxidised, nickel-plated, chromium-plated, silvered, gilded or lacquered; they are sometimes of gold and even of bone. Luminous hands have “ windows ” filled with a compound based on radioactive salts (radio-thorium, meso-thorium, etc.). There are innumerable types of hands, designed to suit the type of dial.

Chapter 92

Musical instruments; parts and accessories of such articles

Notes.

1.- This Chapter does not cover:

(a) Parts of general use, as defined in Note 2 to Section XV, of base metal (Section XV), or similar goods of plastics (Chapter 39);

(b) Microphones, amplifiers, loud-speakers, head-phones, switches, stroboscopes or other accessory instruments, apparatus or equipment of Chapter 85 or 90, for use with but not incorporated in or housed in the same cabinet as instruments of this Chapter;

(c) Toy instruments or apparatus (heading 95.03);

(d) Brushes for cleaning musical instruments (heading 96.03), or monopods, bipods, tripods and similar articles (heading 96.20); or

(e) Collectors' pieces or antiques (heading 97.05 or 97.06).

2.- Bows and sticks and similar devices used in playing the musical instruments of heading 92.02 or 92.06 presented with such instruments in numbers normal thereto and clearly intended for use therewith, are to be classified in the same heading as the relative instruments.

Cards, discs and rolls of heading 92.09 presented with an instrument are to be treated as separate articles and not as forming a part of such instrument.

GENERAL

This Chapter covers:

(A) Musical instruments (headings 92.01 to 92.08).

(B) Các bộ phận và phụ kiện của chúng (nhóm 92.09).

Một số nhạc cụ (đàn pianô, ghita...) có thể có các thiết bị điện để đọc và khuếch đại âm thanh, vẫn được phân loại vào các nhóm tương ứng của Chương này trong trường hợp nếu không có các thiết bị điện nói trên chúng vẫn sử dụng được như những nhạc cụ thông thường tương tự. Những thiết bị điện trên **trừ khi** tạo nên một bộ phận không tách rời của nhạc cụ hoặc lắp vào cùng một vỏ với nhạc cụ đều **không thuộc Chương này (thuộc 85.18)**.

Các nhạc cụ điện hay điện tử (trừ đàn piano tự động thuộc nhóm 92.01) mà không sử dụng được nếu thiếu các thiết bị điện hoặc điện tử, thuộc nhóm 92.07 (xem phần Chú giải Chi tiết tương ứng). Nhóm 92.07 sẽ bao gồm, ví dụ như, những nhạc cụ điện, điện tử hay những loại tương tự như ghita, đàn óc, piano, đàn accordion, chuông chùm.

Những nhạc cụ và thiết bị Chương này có thể được làm bằng mọi chất liệu, kể cả kim loại quý hay kim loại được dát phủ bằng kim loại quý, và có thể đính kèm đá quý hoặc đá bán quý (tự nhiên, tổng hợp hay tái tạo).

Theo Chú giải 2 của Chương này, cần kéo và miếng gảy cho các loại nhạc cụ có dây thuộc nhóm 92.02, và que gõ (bao gồm cả que gõ có đầu mềm) và dùi cho những nhạc cụ thuộc bộ gõ của nhóm 92.06, khi đi kèm với những nhạc cụ này với số lượng kèm theo thông thường, và được xác định rõ là sử dụng cùng với nhạc cụ, sẽ được phân loại vào cùng nhóm nhạc cụ liên quan và **không** thuộc vào nhóm 92.09. Tuy nhiên, thẻ, đĩa và trục quay thuộc nhóm 92.09 đi kèm với nhạc cụ được xem là mặt hàng riêng biệt và không phải là bộ phận cấu thành nhạc cụ đó.

Bên cạnh những loại trừ đề cập cụ thể trong phần Chú giải Chi tiết dưới đây, Chương này còn **loại trừ**:

(a) Các mô đun điện tử âm nhạc (**nhóm 85.43**)

(b) Những nhạc cụ mà có thể xác định rõ ràng là đồ chơi dựa trên đặc tính của vật liệu chế tạo, độ trau chuốt không cao, không có chất lượng âm thanh hoặc bằng bất cứ đặc tính nào khác (**Chương 95**). Ví dụ như một số loại đàn organ thổi, đàn violông, đàn accordion, kèn trompet, trống, hộp nhạc.

(c) Các vật phẩm sưu tập (**nhóm 97.05**) (ví dụ những nhạc cụ có ý nghĩa lịch sử hay dân tộc học), hoặc đồ cổ có tuổi trên 100 năm (**nhóm 97.06**).

(d)

92.01- Đàn piano, kể cả piano tự động; đàn clavecin (harpichords) và các loại đàn dây có phím bấm khác (+).

9201.10 - Đàn piano loại đứng

(B) Parts and accessories of these instruments (heading 92.09).

Some musical instruments (pianos, guitars, etc.) may have an electrical sound pick-up and amplifying device; they nevertheless remain classified in their respective headings in this Chapter, **provided that**, without the electrical equipment, they can still be used like the similar conventional-type instruments. The electrical equipment itself, **unless** forming an integral part of the instrument or housed in the same cabinet as the instrument, is however in all cases **excluded (heading 85.18)**.

Electrical or electronic instruments (other than the automatic pianos of heading 92.01) which are not suitable for playing without the electrical or electronic equipment fall in heading 92.07 (see the corresponding Explanatory Note). The latter heading therefore covers, for example, electrostatic, electronic or similar guitars, organs, pianos, accordions, carillons.

The instruments and apparatus of this Chapter may be of any material, including precious metal or metal clad with precious metal, and may incorporate precious or semi-precious stones (natural, synthetic or reconstructed).

In accordance with Note 2 to this Chapter, bows and plectra used in playing the string musical instruments of heading 92.02, and sticks (including soft-headed sticks) and mallets for percussion musical instruments of heading 92.06, when presented with those instruments in numbers normal thereto and clearly intended for use therewith, are to be classified with the relative instruments and **not** in heading 92.09. However, cards, discs and rolls of heading 92.09 presented with an instrument are to be treated as separate articles and not as forming a part of such instrument.

In addition to the exclusions specifically mentioned in the Explanatory Notes below, this Chapter also **excludes**:

(a) Electronic musical modules (**heading 85.43**).

(b) Musical instruments which can be clearly recognised as toys because of the character of the material used, their rougher finish, the lack of musical qualities or by any other characteristics (**Chapter 95**). Examples include certain mouth organs, violins, accordions, trumpets, drums, musical boxes.

(c) Collectors' pieces (**heading 97.05**) (e.g., instruments having an historical or ethnographical interest), or antiques of an age exceeding 100 years (**heading 97.06**).

92.01- Pianos, including automatic pianos; harpsichords and other keyboard stringed instruments (+).

9201.10 - Upright pianos

9201.20 - Đại dương cầm (grand piano)

9201.90 - Loại khác

Nhóm này bao gồm:

(1) **Đàn piano**, với bàn phím và dây đàn được gõ bằng những chiếc búa gỗ, dù có hoặc không gắn với một thiết bị điện để đọc và khuếch đại âm thanh, nghĩa là:

(a) **Đàn piano loại đứng**, có miếng gỗ tăng âm trên đó các dây đàn được căng theo chiều thẳng đứng, và khi chéo nhau thì những dây trầm bắt qua các dây còn lại.

(b) **Đại dương cầm** (đàn piano cánh lớn và cánh nhỏ) có dây được căng ngang suốt chiều dài hộp đàn tạo thành một dạng đuôi (cánh).

Nhóm này bao gồm **đàn piano tự động** dù có bàn phím hay không được vận hành bởi những phương tiện như những băng giấy hay bìa đục lỗ; những đàn này có thể chạy bằng cơ, khí động hay điện.

Tuy nhiên, “đàn piano điện tử” cũng như những nhạc cụ điện tử, có thể hòa với piano để tạo hiệu ứng âm thanh của những nhạc cụ khác trong khi đàn piano đang chơi, **thuộc nhóm 92.07** (xem Chú giải Tổng quát của Chương này)

(2) **Đàn clavecin và các loại đàn dây có phím bấm khác như đàn xpinet (spinet) và đàn clavichord.**

o
o o

Chú giải Phân nhóm.

Các Phân nhóm 9201.10 và 9201.20

Các phân nhóm này cũng bao gồm **đàn piano tự động**.

92.02 - Các nhạc cụ có dây khác (ví dụ, ghi ta, vi-ô-lông, đàn hạc).

9202.10 - Loại sử dụng cần kéo

9202.90 - Loại khác

Nhóm này bao gồm:

(A) **Nhạc cụ sử dụng cần kéo**

Những nhạc cụ tiêu biểu trong loại nhóm này là **đàn vi-ô-lông, violon và antơ** (hai loại sau có kích thước hơn lớn hơn violông thường), **vi-ô-lông xen và violon trầm** và **công tơ baxo**.

(B) **Các nhạc cụ có dây khác**

Nhóm này bao gồm:

(1) **Đàn dây gảy**, loại đàn dùng ngón tay hay miếng gảy nhỏ (môdiatô) bằng gỗ, ngà, đôi môi, plastic, vv..., làm dịch chuyển dây đàn trong giấy lát tạo ra âm thanh. Loại này gồm:

(a) **Đàn Măngđolin** (măngđolin Napôli có mặt đàn khum, măngđolin phẳng, măngđon,...)

(b) **Ghita**

9201.20 - Grand pianos

9201.90 - Other

This heading covers:

(1) **Pianos**, with a keyboard and strings struck by hammers, whether or not fitted with an electrical sound pick-up and amplifying device, i.e.:

(a) **Upright pianos**, which have a sound-board on which the strings are mounted vertically, and when overstrung, with the bass strings crossing the remainder;

(b) **Grand pianos** (concert and baby grands), which have strings mounted horizontally in an elongated casing.

This group includes **automatic pianos**, whether or not incorporating a keyboard, which are played, e.g., by means of perforated rolls of paper or paperboard; they may be mechanically, pneumatically or electrically operated.

However, “electronic pianos” and electronic musical instruments which may be fitted to pianos in order to produce the sound effects of other instruments while the piano is being played fall in **heading 92.07** (see the General Explanatory Note to this Chapter).

(2) **Harpichords and other keyboard stringed instruments such as spinets and clavichords.**

o
o o

Subheading Explanatory Note.

Subheadings 9201.10 and 9201.20

These subheadings also include **automatic pianos**.

92.02 - Other string musical instruments (for example, guitars, violins, harps).

9202.10 - Played with a bow

9202.90 - Other

This heading covers:

(A) **Instruments played with a bow**

The chief examples of such instruments are **violins, viols and violas** (the latter being slightly larger than ordinary violins), **violoncellos** and **bass-viol** and **double basses**.

(B) **Other string musical instruments**

This group includes:

(1) **Plucked string instruments**, in which sound vibrations are obtained by momentarily displacing the string out of alignment, either with the fingers or with a small pointed piece (plectrum) of wood, ivory, tortoise-shell, plastics, etc. Examples include:

(a) **Mandolines** (Neapolitan mandolines with a deeply cambered back, flat mandolines, mandolas, etc.).

(b) **Guitars.**

- (c) **Đàn Luýt Đức** (một loại măngđôlin)
- (d) **Đàn Bãng giô** (loại đàn cán dài, mặt sau thân đàn tròn và phẳng, mặt đàn phẳng và bịt da như mặt trống).
- (e) **Đàn Uculêlê** (loại ghita kích thước nhỏ, cán dài).
- (f) **Đàn Xita**, loại đàn có hộp phẳng, gân giống hình thang với nhiều dây thường là bằng kim loại.
- (g) **Đàn Balalaika**.
- (h) **Đàn Hạc**, Là các loại nhạc cụ có dây hình tam giác, gảy bằng tay, độ dài các dây đàn theo thang bậc.

(2) **Các nhạc cụ khác như:**

- (a) **Đàn Harp Êôliêng hay harp Êôlơ**. Nhạc cụ để ngoài vườn, Chúng gồm một số dây căng trên một hộp cộng hưởng, khi để theo hướng gió làm rung dây đàn tạo thành những hoà âm.
- (b) **Đàn Ximbalum**, nhạc cụ gồm một khung căng dây đàn bằng thép. Chúng được gõ bằng dùi có đầu mềm, và được dùng trong các dàn nhạc dân gian.

Ở một số nhạc cụ, nhất là ghita, âm thanh có thể được tăng âm điện tử nhưng chúng không bị loại trừ khỏi nhóm này; tuy nhiên, các nhạc cụ điện tử như ghita không có hộp cộng hưởng **thuộc nhóm 92.07** (xem Chú giải Tổng quát của Chương này).

[92.03]

[92.04]

92.05 - Nhạc cụ hơi (ví dụ, các loại đàn organ ống có phím, đàn accordion, clarinet, trumpet, kèn túi), trừ các loại đàn organ phiên chợ, đàn quay gió của người hát rong trên đường phố.

9205.10 - Các loại kèn đồng

9205.90 - Loại khác

Nhóm này bao gồm các nhạc cụ hơi **không được** nêu trong **nhóm 92.08** (ví dụ, đàn organ phiên chợ, đàn quay gió của người hát rong trên đường phố, dụng cụ âm thanh phát tín hiệu.v.v..) mặc dù ở một mức độ nào đó chúng cũng có thể được coi là nhạc cụ hơi.

Nhóm này bao gồm:

(A) **Các loại kèn đồng.**

Thuật ngữ “kèn đồng” căn cứ vào chất lượng âm thanh của nhạc cụ được sử dụng ở một vị trí đặc biệt trong dàn nhạc, chứ không dựa vào chất liệu làm nên nhạc cụ. Nhóm này gồm những nhạc cụ, thường được làm bằng kim loại (đồng thau, bạc niken, bạc, v.v.) có dạng ống hình nón có đáy loe ra thành vòm; chúng có thể được cuộn xoắn theo nhiều mức độ. Những nhạc cụ này được lắp mỏ kèn được khoét rộng, dùng môi để thổi và thường dùng van bấm. Các loại này bao gồm kèn coccô, kèn trompet (trompet đơn, trompet trong dàn nhạc, v.v.), kèn bugle, kèn khố xacoc, kèn bariton và kèn bugle trầm, kèn trầm (tuba trầm), kèn xuxaphon

- (c) **German lutes** (a kind of mandoline).
- (d) **Banjós** (a long-necked instrument having a circular flat-backed body with a flat belly formed by a drumskin).
- (e) **Ukuleles** (small guitars with a thick neck).
- (f) **Zithers (or cithers)**. These have a flat sound-box of approximately trapezoidal shape, and a large number of strings usually of metal.
- (g) **Balalaikas**.
- (h) **Harps**. These are stringed instruments plucked with the fingers; they have a triangular frame and strings of graduated lengths.

(2) **Other instruments**, such as:

- (a) **Aeolian harps**. These are used in gardens, etc. They consist of a number of strings mounted on a sounding box; when placed in a current of wind they produce natural harmonics.
- (b) **Czimbalos**. These have a frame on which steel strings are mounted. They are played by striking with soft-headed hammers, and are used in gipsy orchestras.

In some instruments, particularly guitars, the sound may be electronically amplified without excluding them from this heading; however, electronic instruments such as guitars without sound-boxes fall in **heading 92.07** (see the General Explanatory Note to this Chapter).

[92.03]

[92.04]

92.05 - Wind musical instruments (for example, keyboard pipe organs, accordions, clarinets, trumpets, bagpipes), other than fairground organs and mechanical street organs.

9205.10 - Brass-wind instruments

9205.90 - Other

This heading covers wind musical instruments **not** specified in **heading 92.08** (fairground organs, mechanical street organs, sound signalling instruments, etc.) though these could, in certain respects, also be considered wind instruments.

The heading includes:

(A) **Brass-wind instruments.**

The term “brass-wind” refers to the tone quality of instruments used in a particular section of an orchestra, rather than to the constituent material of the instruments. This group includes instruments, generally of metal (brass, nickel-silver, silver, etc.) in the form of a tapered tube terminating in a bell; they may be coiled to various degrees. They are fitted with a hollowed-out mouthpiece, sounded with the lips and usually valve operated. They include cornets, trumpets (simple trumpets, orchestral trumpets, etc.), bugles, saxhorns, baritone and bass bugles, bombardons (bass-tuba), bass sousaphones,

trầm, kèn trombon (van bấm hay thanh trượt), kèn co trong dàn nhạc (ví dụ: kèn co kiểu Pháp v.v.) và kèn co không có van sử dụng trong dàn nhạc (ví dụ: kèn co dụng khi đi săn).

(B) Các loại nhạc cụ hơi khác.

Nhóm này bao gồm:

(1) **Đàn organ ống có phím** (loại dùng trong nhà thờ). Đây là những nhạc cụ hơi mà những chuyển động của phím đàn được truyền tới các ống nhạc hơi bằng điện, điện khí nén hoặc cơ học.

Nhóm này cũng bao gồm tủ đàn ống hoặc hộp đựng đàn (tức là, đồ gỗ để đựng đàn organ và thường được thiết kế để trang trí) đi kèm với đàn. Nếu không đi kèm với nhau, thì chúng bị loại trừ (**nhóm 92.09**).

Nhóm này **không bao gồm** đàn ống, đàn organ trên đường phố và nhạc cụ ống tương tự, không có bàn phím, có thể được điều khiển tự động hoặc bằng tay quay (**nhóm 92.08**). Đàn organ điện tử được phân loại vào **nhóm 92.07**.

(2) **Đàn đập hơi và các nhạc cụ có phím tương tự với giã kèn bằng kim loại**, nhưng không có ống.

(3) **Đàn accordion (đàn xếp) và các nhạc cụ tương tự, đàn côngxectina, đàn bandoneon và đàn accordion có bộ ống gió bàn đập.**

Nhóm này không bao gồm đàn **accordion** điện tử (xem Chú giải Chi tiết của **nhóm 92.07**, và Chú giải Tổng quát của Chương này).

(4) **Đàn organ thổi (kèn acmônica).**

(5) **Các nhạc cụ được gọi là “nhạc cụ hơi”**. Các nhạc cụ này được tạo nên từ một ống (bằng kim loại, bằng gỗ hoặc bằng sậy, bằng nhựa, bằng cao su cứng, bằng thủy tinh) có đục lỗ thường được gắn phím bấm, vòng. Chúng thường phát ra âm thanh bằng giã kèn. Nhóm này bao gồm ống sáo, ống tiêu, ống địch, sáo dọc cổ, kèn oboa, clarinet, kèn co kiểu Anh, kèn fagôt, kèn xăcxôphone và xarut.

Nhóm này cũng bao gồm kèn ôcarina (nhạc cụ có hình quả trứng nhỏ làm bằng kim loại hay đất nung, có âm thanh như tiếng sáo), và còi có thanh trượt (bằng kim loại hay cao su cứng).

(6) **Các nhạc cụ hơi khác** (ví dụ, kèn túi, kèn Breton hoặc kèn bê, được cấu tạo bởi một ống bầu hoặc túi bằng da hoặc bong bóng, có thể được lắp từ ba đến năm ống, một trong những ống này phát ra một nốt cố định, còn các ống khác thực hiện những điệu biến tấu).

92.06 - Nhạc cụ thuộc bộ gõ (ví dụ, trống, mộc cầm, chũm chọe, castanet, chuông gõ (maraca)).

Nhạc cụ thuộc bộ gõ là những nhạc cụ mà người chơi hay biểu diễn phải đập (đánh) bằng một vật như đũa (dùi) hay một dụng cụ tương tự, hoặc bằng tay không. Những nhạc cụ này thường được gọi là “nhạc cụ để đánh”.

Những nhạc cụ chính trong nhóm này là:

trombones (valve or sliding type), orchestral horns (e.g., French horns) and non-valved horns used in orchestras (e.g., hunting horns).

(B) Other wind musical instruments.

This group covers:

(1) **Keyboard pipe organs** (church-organ type). These are wind instruments in which the movement of the keys is transmitted to the pipes electrically, electro-pneumatically or mechanically.

The heading also covers the console and the organ case (i.e., the woodwork in which the organ is contained and which is usually of decorative design) when presented with the organ. If presented separately, they are **excluded (heading 92.09)**.

This heading **does not include** orchestrions, street organs and similar pipe instruments, not fitted with a keyboard but operated either automatically or by a handle (**heading 92.08**). Electronic organs are classified in **heading 92.07**.

(2) **Harmoniums and similar keyboard instruments with free metal reeds**, but without pipes.

(3) **Accordions and similar instruments, concertinas, bandoneons and foot-blown accordions.**

The heading excludes electronic accordions (see the Explanatory Note to **heading 92.07**, and the General Explanatory Note to this Chapter).

(4) **Mouth organs (harmonicas).**

(5) **So-called “wood-wind” instruments.** These instruments consist essentially of a tube (of wood or reed, metal, plastic, ebonite, glass) with holes generally fitted with keys and rings. They are usually sounded with reeds. This group includes flutes, recorders, fifes, flageolets, oboes, clarinets, cors anglais, bassoons, saxophones and sarrusophones.

The group also covers ocarinas (small egg-shaped instruments made of metal or clay, giving a flute-like sound), and sliding whistles (of metal or ebonite).

(6) **Other wind instruments** (e.g., bagpipes, Breton pipes or the musette, consisting of a wind-chest or bag made of skin or from a bladder, and three to five pipes - one pipe being the chanter and the others the drones).

92.06 - Percussion musical instruments (for example, drums, xylophones, cymbals, castanets, maracas).

Percussion musical instruments are struck with an object of a similar kind, or with a stick or similar device, or with the bare hand. These instruments are also known collectively as “the drums”.

The main instruments in this heading are:

(A) **Nhạc cụ có lớp da được kéo căng**, ví dụ:

(1) **Trống nhỏ và trống lục lạc.**

(2) **Trống (trống tang mỏng, trống trầm hoặc trống lớn,...).** Chúng gồm những trống hình trụ bằng gỗ hay kim loại bọc da ở hai đầu (trống hai mặt) và đánh bằng một hoặc hai dùi trơn hay bọc da ở đầu.

(3) **Trống Timpano và trống thùng** (trống một mặt). Chúng gồm có hình bán cầu bằng đồng (có kích thước khác nhau và thường đặt trên mặt đất), mặt trống bằng da thuộc (parchment). Chúng được chỉnh âm theo một nốt xác định và đánh bằng dùi.

(4) **Trống lục lạc với tiếng leng keng nhỏ.** Chúng gồm có một vòng đai nhỏ bọc da gắn lục lạc hay lá đồng. Âm thanh phát ra khi rung nhạc cụ này theo những cách khác nhau, hay vỗ bằng lòng bàn tay, đầu ngón tay,...

(5) **Trống tam tam.**

(B) **Các nhạc cụ thuộc bộ gõ khác như:**

(1) **Chũm chọe (Cymbals).** Chúng là những đĩa tròn, âm thanh tạo ra khi đập, xoa chiếc nọ vào chiếc kia; trong một vài trường hợp, đôi với chũm chọe đơn thường sử dụng dùi có đầu mềm.

(2) **Cồng** (ví dụ cồng Trung Hoa), là đĩa kim loại thường đánh bằng dùi nặng bọc da hay dạ phớt.

(3) **Thanh kêng ba góc**, là que thép gấp thành hình tam giác đều, đánh bằng que sắt.

(4) **Lục lạc hình nón** (pavilion Trung Hoa, crescent Thổ Nhĩ Kỳ), nhạc cụ hình nón có gắn lục lạc và chuông nhỏ, phát ra tiếng nhạc khi cầm lá rung lên.

(5) **Phách (castenet)**, nhạc cụ nhỏ mặt lõm hay hình vô sò, bằng gỗ, xương hay ngà; chúng có thể cố định vào ngón tay, hay gắn vào tay nắm (chuôi), âm thanh phát ra khi đập vào nhau.

(6) **Mộc cầm** gồm nhiều phiến gỗ có chiều dài tăng dần, được gắn vào hai thanh đỡ và chơi bằng cách gõ dùi (đũa).

(7) **Đàn phiến kim loại (Metallophone)**, tương tự như đàn mộc cầm nhưng các phiến gỗ được thay thế bằng các thanh kim loại hẹp (thép hay duralumin (hợp kim nhôm)); (cả mộc cầm và đàn phiến kim loại thường được gắn thêm các miếng hoặc ống cộng hưởng bằng kim loại ở phía dưới). Nhóm này cũng bao gồm **những nhạc cụ tương tự bằng phiến thủy tinh**.

(8) **Đàn Celesta** và những nhạc cụ tương tự, dùng trong nhóm nhạc cụ thuộc bộ gõ như vật để thay thế cho loại chuông hoà âm cổ điển. Chúng có hình dáng bên ngoài giống như một pianô nhỏ có bàn đạp và mô chặn. Âm thanh được tạo nên bởi những lưỡi gà dày bằng thép đặc biệt rung lên do bị "búa" đập, điều khiển bằng cơ từ bàn phím.

(A) **Those with a stretched skin**, e.g.:

(1) **Tabors and tambourins.**

(2) **Drums (shallow side drums, bass or big drums, etc.).** These consist of a wooden or metal cylinder with parchment or vellum stretched over each end (double-headed drums). They are sounded by striking with one or two plain or leather-headed sticks.

(3) **Timpani and kettle-drums.** These consist of parchment stretched over hollow copper hemispheres (varying considerably in size and usually resting on the ground). They are tuned to a definite note and are sounded with sticks.

(4) **Tambourines with jingles.** These consist of a hoop covered with skin and are fitted with jingles or copper tongues which are sounded by shaking the instrument in different ways, or by striking it with the palm of the hand, the fingertips, etc.

(5) **Tom-toms.**

(B) **Other percussion instruments such as:**

(1) **Cymbals.** These are circular plates generally sounded by striking one against the other or by rubbing them together; in some cases, one single cymbal may be sounded by striking with a soft-headed stick.

(2) **Gongs** (e.g., Chinese gongs), which are metal plates usually struck with a heavy stick tipped with a skin or felt wad.

(3) **Triangles**, which are steel rods bent into the form of equilateral triangles; they are sounded with an iron rod.

(4) **Jingles johnnies** (Chinese pavilions, Turkish crescents), which are fitted with jingles and small bells which sound on shaking the staff on which the instrument is mounted.

(5) **Castenets**, which are small wooden, bone or ivory concave or shell-shaped instruments; they are either fixed to the fingers or mounted on a handle, and are sounded by striking one against the other.

(6) **Xylophones** consisting of a series of small wooden slats of graduated lengths, mounted on two supports and played by striking with sticks.

(7) **Metallophones**, which are similar to xylophones but have narrow metal plates (steel or duralumin) instead of wooden slats; (both xylophones and metallophones are often fitted with metal resonance tongues or tubes beneath the table). The heading also includes **similar instruments with glass plates**.

(8) **Celestas** and the like, used in the percussion instruments group as a substitute for conventional chimes. These have the outward appearance of a small piano with pedal and dampers. Sound is produced by striking special thick steel plates with mechanical hammers operated by a keyboard.

(9) **Chuông, bộ chuông, chuông hoà âm và chuông hình ống** (bộ ống treo trên khung, gõ bằng tay không hay dùng búa).

(10) **Maracas** và những nhạc cụ tương tự gồm các chuông hoặc ống rỗng, phát ra âm thanh khi lắc.

(11) “**Phách**” bằng đôi que (claves) gồm một đôi gậy ngắn bằng gỗ cứng.

(12) **Flexatone**, nhạc cụ gồm một tấm kim loại gắn trên tay nắm và hai cục gỗ tròn gắn trên hai mặt của tấm kim loại. Khi lắc nhạc cụ, hai cục gỗ đập vào tấm kim loại phát ra âm thanh. Âm thanh được điều chỉnh khi uốn cong tấm kim loại bằng ngón tay cái.

Một số nhạc cụ trên đây đôi khi được kết hợp để một người cùng một lúc có thể sử dụng được nhiều thứ. Chẳng hạn trong dàn nhạc, trống lớn đánh bằng vỗ đập chân, ghép thêm chũm chọe, cồng (gông), hộp cộng hưởng bằng gỗ gắn chuông nhỏ hay tạo thành một cầm, v.v...

Bộ chuông hoà âm (carillon) cho các tòa nhà có thể phát ra các giai điệu, cũng được phân loại vào nhóm này.

Tuy nhiên, những nhạc cụ điện tử thuộc bộ gõ được phân loại vào **nhóm 92.07**.

Nhóm này không bao gồm:

(a) Các loại chuông và cồng (gông) để bàn hoặc mắc ở cửa, chuông hòa âm,... không phải là nhạc cụ (**nhóm 83.06** hay **85.31**).

(b) Chuông hoà âm và các bộ gõ khác cho đồng hồ thời gian (**nhóm 91.14**).

92.07 - Nhạc cụ, mà âm thanh được tạo ra, hoặc phải khuếch đại, bằng điện (ví dụ, đàn organ, ghita, accordion).

9207.10 - Nhạc cụ có phím bấm, trừ accordion

9207.90 - Loại khác

Nhóm này bao gồm những nhạc cụ mà âm thanh được tạo ra hoặc khuếch đại **bằng điện** (kể cả **điện tử**) (nghĩa là những nhạc cụ này không thể phát ra những âm thanh để nghe bình thường nếu không có các thiết bị điện hay điện tử, cho dù những bộ rung được lắp trên chúng có thể tạo ra những âm thanh yếu). Về điểm này, những nhạc cụ nêu trên khác với một số nhạc cụ khác (ví dụ, piano, accordion, ghita) mà dù có thể lắp thiết bị điện thu và tăng âm nhưng vẫn là những nhạc cụ độc lập, có thể biểu diễn như các nhạc cụ tương tự loại thông thường khác mà không cần những thiết bị như vậy. Đàn piano điện tử tự động **bị loại trừ** (**nhóm 92.01**).

Những nhạc cụ thuộc nhóm này thường căn cứ vào việc sử dụng:

(A) **Máy tạo âm thanh điện từ.**

(9) **Bells, sets of bells, chimes and tubular bells** (a series of tubes suspended in a frame and struck either with a bare hand or with a hammer).

(10) **Maracas** and similar instruments consisting of hollow bells or tubes sounded by shaking.

(11) “**Claves**” consisting of a pair of hard wooden sticks.

(12) **Flexatones** consisting of a metal plate mounted on a handle, and two wooden balls placed on either side of the plate. On shaking the instrument, the balls hit the plate causing it to vibrate, while the tone is controlled by bending the plate with the thumb.

Some of the instruments mentioned above are occasionally combined so that a single performer may play several at the same time. In dance-bands, for instance, the soft-headed stick used to sound the big drum is pedal-operated and, in addition, the drum is fitted with cymbals, gongs, wood-blocks (types of wooden resonance boxes either equipped with bells or forming a xylophone), etc.

Carillons for public buildings, suitable for producing music, are also classified here.

However, electronic percussion musical instruments are classified in **heading 92.07**.

The heading also **excludes**:

(a) Door or table bells and gongs, door chimes, etc., which are not musical instruments (**heading 83.06** or **85.31**).

(b) Chimes and other striking mechanisms for clocks (**heading 91.14**).

92.09 - Musical instruments, the sound of which is produced, or must be amplified, electrically (for example, organs, guitars, accordions).

9207.10 - Keyboard instruments, other than accordions

9207.90 - Other

This heading covers musical instruments in which the sound is generated or amplified **electrically** (including **electronically**) (i.e., those which cannot be played for normal hearing without their electrical or electronic components, even though the vibrating devices with which they are fitted may produce faint sounds). In this respect, they differ from certain other instruments (e.g., pianos, accordions, guitars) which, while they may be equipped with an electrical sound pick-up and amplifying device, are nevertheless independent instruments suitable for playing without such devices, in the same way as similar conventional-type instruments. Electrically operated automatic pianos are **excluded** (**heading 92.01**).

The instruments of this heading are usually based on the use of:

(A) **Electro-magnetic generators.**

Ở một trong những hệ thống dựa trên nguyên tắc này, bộ phận tạo âm thanh gồm một trục mô tơ, ghép linh hoạt (co giãn) với một mô tơ đồng bộ để chạy với tốc độ đều. Các khớp răng có đường kính khác nhau được bố trí từng đôi dọc theo trục mô tơ, mỗi khớp răng kéo theo những bánh răng gọi là bánh âm thanh hay thanh âm. Khi nhạc cụ được nối với nguồn điện, mô tơ đồng bộ chạy, các bánh thanh âm quay theo các tốc độ khác nhau tương ứng với các đường kính khác nhau của các khớp răng. Một nam châm vĩnh cửu với một đầu có cuộn cảm được gắn song song với bánh thanh âm. Khi các bánh này quay, các răng cách đều của chúng lần lượt đi qua dưới cực của mỗi nam châm tương ứng; điều này làm thay đổi từ trường, tạo ra những rung động yếu của dòng điện trong cuộn cảm. Các dòng điện với tần số đã biết này được khuếch đại bằng điện và truyền ra loa.

Nguyên lý này được sử dụng chủ yếu cho nhạc cụ kiểu đàn organ.

Trong hệ thống khác, một “lưỡi gà tự do” (giống như của đàn hoà âm) di chuyển qua một trong các cực của nam châm vĩnh cửu, những rung động của lưỡi gà tạo nên những biến thiên của từ trường trong cuộn cảm quay quanh nam châm. Từ đó tạo nên dòng điện trong bobin, rồi được khuếch đại và truyền ra loa.

(B) **Máy tạo âm thanh tĩnh điện**, trong số đó có các loại:

(1) **Máy tạo âm thanh bằng dây kéo căng**. Trong các loại này, những rung động được tạo ra khi một dây mang một dòng điện bị tác động bởi búa, làm phát sinh các biến thiên về điện dung giữa dây và các bộ phận kim loại (đỉnh tán) liền kề với nó. Những biến thiên về điện dung này hoàn toàn tương ứng với những dao động của dây nên khi được khuếch đại, chúng tái tạo một cách chính xác những rung động này.

(2) **Tạo âm thanh bằng lưỡi gà tự do rung động**, ở loại này dòng điện được tạo ra bởi lưỡi gà thay vì dây.

(3) **Tạo âm thanh bằng tụ điện biến thiên**, ở loại này các tụ điện (tụ) quay với tốc độ đều bằng mô tơ.

(C) **Máy tạo âm thanh dao động bằng van (hoặc ống) điện tử, kể cả các máy dao động dùng ống phóng điện chất khí**.

(D) **Máy tạo âm thanh dùng tế bào quang điện**.

Trong các máy này, một tia sáng đi qua một đĩa đục lỗ chiếu lên một tế bào. Bằng cách tính chính xác số lỗ trên đĩa, người ta tạo nên một số tương ứng những biến thiên của dòng điện, mà khi được khuếch đại tạo ra âm thanh mong muốn.

Một số nhạc cụ nhóm này, tùy theo trường hợp có tên là điện tử, tĩnh điện, điện tử, vô tuyến điện, quang điện, piano, organ, accordion, carillon,... nhưng hầu như bao giờ cũng được định danh theo tên thương mại đã đăng ký. Chúng có thể tạo ra âm thanh trung thực của hầu như tất cả các nhạc cụ bằng cách đơn giản là thay đổi khoảng âm. Người ta gọi những nhạc cụ này là loại một “bè” khi chúng chỉ tạo ra những âm thanh đơn

In one of the systems based on this principle, the generator has a drive shaft connected by a flexible coupling to a synchronous motor which drives it at constant speed. Different sized gear wheels are placed in pairs along the shaft, each wheel driving toothed wheels known as “tone” wheels. When the instrument is connected to the mains, the synchronous motor turns the tone wheels at speeds which vary according to the diameter of the gear wheels. A permanent magnet carrying a coil at one end is fitted near each tone wheel and parallel to it. When the wheels rotate, the teeth placed at regular intervals around their edges under the pole of the associated magnets; this causes variations in the fields which in turn set up weak current changes in the coils. These currents, which are of predetermined frequencies, are electrically amplified and transmitted to loudspeakers.

This principle is used in particular for the “organ” type of instrument

In another system, a harmonium-type “free-reed” moves across a pole of a permanent magnet, its vibrations producing variations in the magnetic field set up in a coil wound around the magnet. The resulting current is electrically amplified and transmitted to a loudspeaker.

(B) **Electrostatic generators**, of which there are several types:

(1) **Stretched wire generators**. In these the vibrations produced when a wire carrying an electric current is struck by a hammer, give rise to variations in capacitance between the wire and metal parts (studs) adjacent to it. The variations in capacitance correspond exactly to the vibrations of the string, so that they provide faithful reproduction when amplified.

(2) **Vibrating reed generators**, in which the current is carried by reeds instead of strings.

(3) **Variable-condenser generators**, in which the condensers (capacitors) are rotated at constant speed by a motor.

(C) **Oscillating electronic valve (or tube) generators, including gas discharge tube oscillators**.

(D) **Photoelectric generators**, in which a light ray passing through a perforated disc is thrown on a cell. By carefully calculating the number of apertures in the discscreen, a corresponding number of current variations is obtained and these, amplified, produce the desired sound.

Some of these instruments are called electro-magnetic, electrostatic, electronic, radio-electric, photoelectric pianos, organs, accordions, carillons, etc., but are nearly always known by their registered trade names. They enable faithful sound reproduction of most musical instruments to be obtained by simply changing registers. Such instruments may be described as “monophone” when they only give a

hoặc "phức điệu" nếu chúng tạo ra đồng thời nhiều âm thanh (như trường hợp đàn organ).

Một số nhạc cụ loại này có thể chơi độc lập; một số khác phối hợp với đàn piano cổ điển, người biểu diễn chơi nhạc cụ bằng tay phải, trong khi đệm đàn piano bằng tay trái. Trong trường hợp này, nhạc cụ vẫn được phân loại vào nhóm này dù có đi cùng với đàn piano hay không.

Mặc dù chúng có thể cần thiết cho các nhạc cụ của nhóm này hoạt động bình thường, các dụng cụ điện hay điện tử (nhất là hệ thống tăng âm - loa) đều **bị loại trừ** và thuộc vào các nhóm tương ứng của chúng (**Chương 85**) khi chúng không được gắn vào nhạc cụ. Tuy nhiên, khi những dụng cụ này được lắp vào hay để trong cùng hòm với nhạc cụ thì được phân loại cùng với nhạc cụ này, kể cả khi chúng được đóng gói riêng để dễ chuyên chở.

Nhóm này **không** bao gồm đồng hồ thời gian loại thông thường (có mặt số chỉ giờ) sử dụng với một số chuông điện tử để đánh tự động mỗi giờ, 30 phút, .v.v....(**Chương 91**).

92.08 - Hộp nhạc, đàn organ phiên chợ, đàn quay gió của người hát rong trên phố, nhạc cụ cơ khí tạo tiếng chim hót, đàn kéo và các nhạc cụ khác không thuộc bất kỳ nhóm nào khác của Chương này; dụng cụ tạo âm thanh để nhử mồi các loại; còi, tù và và dụng cụ thổi bằng miệng khác để tạo âm thanh.

9208.10 - Hộp nhạc

9208.90 - Loại khác

(A) CÁC NHẠC CỤ KHÔNG THUỘC BẤT KỲ NHÓM NÀO KHÁC CỦA CHƯƠNG NÀY.

Bao gồm:

(1) **Hộp nhạc.** Chúng là những máy cơ khí nhỏ tự động phát ra những điệu nhạc, được đặt trong hộp hoặc những vật dụng khác. Bộ phận chủ yếu là một bộ xilanh (trục) có nhiều gai hay mấu (theo các nốt của giai điệu được phát ra); về chuyển động quay, các chốt nối với các lưỡi gà bằng kim loại được bố trí như răng lược làm cho các lưỡi gà rung lên và phát ra nốt nhạc. Các thành phần được gắn với nhau trên một mâm và trục được quay bởi động cơ hoạt động bằng dây cót (hoạt động kiểu đồng hồ) làm cho trục quay bằng chìa khóa hay trực tiếp bằng tay. Trong một số trường hợp, trục có thể được thay thế bằng một mâm kim loại mỏng đục lỗ hay khắc nổi các nốt của điệu nhạc.

Những mặt hàng có lắp cơ chế có nhạc này nhưng chức năng chủ yếu là tiện dụng hay trang trí (ví dụ, đồng hồ, đồ gỗ nội thất nhỏ, bình thủy tinh cắm hoa giả, tượng nhỏ bằng gốm) **không** được coi là "hộp nhạc" theo nghĩa của nhóm này. Những mặt hàng này được phân loại vào cùng các nhóm như các mặt hàng tương ứng không có cơ chế có nhạc.

Ngoài ra, các mặt hàng như đồng hồ đeo tay, cốc và thiệp chúc mừng có các môđun âm nhạc điện tử **không**

succession of separate notes, or "polyphone" when they produce several notes at once (e.g., "organs").

Some may be played separately; others may be adapted to an ordinary piano, the instrument being played with the right hand while the piano accompaniment is played with the left hand. Such instruments are classified here, whether or not presented with the piano.

Although they may generally be essential for the normal operation of the instruments of this heading, electrical or electronic apparatus (in particular the amplifier and loudspeaker) are **excluded** and fall in their respective headings (**Chapter 85**) whenever they are not built into the unit itself. When, however, they are incorporated in or housed in the same cabinet as the instrument they are classified with the instrument, even though they may be packed separately for convenience of transport.

This heading **does not cover** conventional type clocks (with dials showing the hours) which are used with certain electronic chimes to strike automatically the hours, half-hours, etc. (**Chapter 91**).

92.08- Musical boxes, fairground organs, mechanical street organs, mechanical singing birds, musical saws and other musical instruments not falling within any other heading of this Chapter; decoy calls of all kinds; whistles, call horns and other mouth-blown sound signalling instruments.

9208.10 - Musical boxes

9208.10 - Other

(A) MUSICAL INSTRUMENTS NOT FALLING IN ANY OTHER HEADING OF THIS CHAPTER

These include:

(1) **Musical boxes.** These consist of small mechanical movements playing tunes automatically, incorporated into boxes or various other containers. The main component is a cylinder set with pins (according to the notes of the tune to be played); on rotating, the pins contact metal tongues arranged like the teeth of a comb, causing them to vibrate and produce the notes. The components are mounted on a plate and the cylinder is rotated either by a spring-operated (clockwork) motor which is wound with a key or directly by a handle. In some types, the cylinder may be replaced by a sheet-metal disc made on the hill and dale principle.

Articles which incorporate a musical mechanism but which are essentially utilitarian or ornamental in function (for example, clocks, miniature wooden furniture, glass vases containing artificial flowers, ceramic figurines) **are not** regarded as musical boxes within the meaning of this heading. These articles are classified in the same headings as the corresponding articles not incorporating a musical mechanism.

Also, articles such as wrist watches, cups and greeting cards containing electronic musical modules **are not**

được coi là hàng hóa thuộc nhóm này. Các mặt hàng đó được phân loại cùng nhóm với các mặt hàng tương ứng không lắp kèm các môđun đó.

(2) **Đàn organ phiến chợ**, ví dụ như "orchestron" và các nhạc cụ tương tự. Một số đàn organ phiến chợ có kích thước lớn gắn hai bàn phím giả, trong đó một có chức năng làm rung các dây kim loại nhờ một cơ cấu đàn piano, còn bàn phím kia điều khiển các ống đàn organ; ngoài ra còn có hệ thống lưỡi gà làm rung các dây đàn. Những nhạc cụ này có thể kết hợp với trống, chũm chọc (cymbal), accordion, vv..., vì vậy, tạo ra âm tượng như một dàn nhạc. Chúng chủ yếu được sử dụng trong các khu công viên vui chơi hay ở chợ phiến... Chúng có thể được vận hành bằng tay hoặc mô tơ, và phát ra các giai điệu bằng bìa hay giấy đục lỗ.

(3) **Đàn quay gió của người hát rong trên đường phố**. Các loại này gồm một thùng (hoặc một ống hình trụ) có các mấu đồng, khi quay bằng tay các mấu này sẽ điều khiển các van trên những ống bằng gỗ hay bằng kim loại.

(4) **Nhạc cụ cơ khí tạo tiếng chim hót**. Nhạc cụ này là những thiết bị nhỏ tự động thường được đặt trong lồng. Dưới đáy lồng có một động cơ lò xo (hoạt động kiểu đồng hồ) khởi động một bộ các piston và các ống gió tạo những tiếng ngân nga và làm đầu và thân của con chim giả chuyển động.

(5) **Đàn kéo**. Loại nhạc cụ này có lưỡi thép đặc biệt, phát ra tiếng nhạc khi làm rung lên bằng vĩ hay búa bọc dạ phốt.

(6) **Các nhạc cụ độc đáo khác** như cái lúc lắc, còi thổi bằng miệng.

Các loại thẻ, đĩa và trục quay, đi kèm hay không với các nhạc cụ của nhóm này (xem Chú giải 2 của Chương này), luôn được phân loại vào **nhóm 92.09**.

(B) DỤNG CỤ TẠO ÂM THANH ĐỂ NHỬ MỖI CÁC LOẠI VÀ NHẠC CỤ THỔI BẰNG MIỆNG

(1) **Dụng cụ tạo âm thanh, tạo hiệu ứng để nhử muỗi**, v.v... là những dụng cụ nhỏ dùng miệng thổi hoặc dùng tay làm giả tiếng chim hay tiếng kêu của các động vật khác nhằm thu hút chúng.

(2) **Dụng cụ tạo âm thanh thổi bằng miệng** như:

(i) **Tù và và kèn coocnê**, bằng sừng, xương, kim loại, vv...

(ii) **Còi thổi bằng miệng** làm từ kim loại, gỗ, vv.. để đưa ra các tín hiệu,...

Nhóm này **không bao gồm**:

(a) Chuông cửa, chuông để bàn, chuông xe đạp, vv... (**nhóm 83.06** hay **85.31**).

(b) Còi dùng quả bóp và còi cảnh báo (ví dụ, loại dùng cho xe cộ), còi tàu, còi đặt trên mái nhà hoạt động bằng tay loại cố định hoặc dịch chuyển được; những dụng cụ này được phân loại theo chất liệu cấu thành, hay tùy theo trường hợp được phân vào Phần XVI hoặc Phần XVII.

regarded as goods of this heading. Such articles are classified in the same headings as the corresponding articles not incorporating such modules.

(2) **Fairground organs**, e.g., orchestrions and similar instruments. Some fairground organs are large instruments fitted with two dummy keyboards, one of which plays on metal strings by means of piano key-action, while the other controls organ pipes; in addition, there are catgut strings played by mechanical bows. These instruments may incorporate drums, cymbals, accordions, etc., thereby giving orchestra-like effects. They are mainly used in amusement parks or fairgrounds, etc. They may be hand or power operated, and are played from perforated rolls or cards.

(3) **Mechanical street organs**. These consist of a case containing a barrel (or cylinder) set with copper pins which, when turned by a handle, operate valves on wood or metal pipes.

(4) **Mechanical singing birds**. These are small automatons usually enclosed in a cage. A spring-operated (clockwork) motor in the base of the cage actuates a set of pistons and bellows thereby producing a modulated note and causing the head and body of the imitation bird to move.

(5) **Musical saws**. These have a special steel blade which is caused to vibrate either with a bow or a felt-headed hammer.

(6) **Other fancy instruments** such as rattles and mouth-operated sirens.

Cards, discs and rolls, whether or not presented with instruments of this heading (see Note 2 to this Chapter), are always classified in **heading 92.09**.

(B) DECOY CALLS OF ALL KINDS AND MOUTH-BLOWN SOUND SIGNALLING INSTRUMENTS

(1) **Decoy calls and effects, etc.**, are small mouth-blown or hand-operated instruments which imitate bird or animal calls in order to attract game.

(2) **Mouth-blown sound signalling instruments** such as:

(i) **Horns and call horns**, made of horn, bone, metal, etc.

(ii) **Whistles (mouth-blown)** of metal, wood, etc., for giving signals, etc.

The heading also **excludes**:

(a) Door bells, table bells, bicycle bells, etc. (**heading 83.06** or **85.31**).

(b) Bulb-operated horns and warning horns (e.g., for vehicles), ships' sirens, portable or fixed hand-operated roof sirens; these are classified according to the constituent material, or in **Section XVI** or **XVII**, as the case may be.

(c) Dụng cụ hoặc thiết bị tạo âm thanh bằng điện (nhóm 85.12 hay 85.31, tùy theo trường hợp).

92.09 - Các bộ phận (ví dụ, bộ phận cơ cho hộp nhạc) và các phụ kiện (ví dụ, thẻ (card), đĩa và trục quay dùng cho nhạc cụ cơ học) của nhạc cụ; máy nhịp, thanh mẫu, tiêu và sáo các loại.

9209.30 - Dây nhạc cụ

- Loại khác

9209.91 -- Bộ phận và phụ kiện của đàn piano

9209.92 -- Bộ phận và phụ kiện cho nhạc cụ thuộc nhóm 92.02

9209.94 -- Bộ phận và phụ kiện cho nhạc cụ thuộc nhóm 9207

9209.99 -- Loại khác

Nhóm này bao gồm:

(A) Máy nhịp, thanh mẫu, ống tiêu và sáo các loại

Nhóm bao gồm máy nhịp, thanh mẫu, tiêu và sáo các loại được dùng trong âm nhạc hay mục đích khác.

Máy nhịp là những thiết bị cơ khí nhỏ được sử dụng để xác định chính xác nhịp của bản nhạc sẽ được trình diễn; thông thường chúng được đặt trong hộp hình tháp và có thể được gắn chuông. Bộ phận chính là một tay đòn đánh nhịp quay xung quanh trục ở đầu thấp của tay đòn. Chuyển động của tay đòn có thể điều chỉnh nhanh hay chậm theo số ghi trên thang chia độ ở mặt sau.

Nhóm này cũng bao gồm những máy nhịp được lắp công tắc điện dùng trong công nghiệp.

Thanh mẫu (âm thoa) là những thanh kim loại nhỏ hình chữ U khi rung phát ra một nốt nhạc nhất định; nhóm này cũng bao gồm những âm thoa loại lớn dùng cho phòng hòa nhạc bao gồm lưỡi kim loại gắn trên một hộp âm và được gõ bằng búa.

Ống tiêu và sáo là một thiết bị thổi bằng miệng và bao gồm một hay nhiều lưỡi gà hay ống nhạc hơi; thường phát ra nhiều nốt nhạc (4 hoặc 6).

Nhóm này còn bao gồm âm thoa sử dụng trong y tế (cụ thể cho việc kiểm tra thính giác, trong trường hợp này, chúng được điều chỉnh để phát ra một gam âm thanh dao động rộng và thường được đặt trong hộp cùng với nhiều dụng cụ khác), để quan sát chớp. Một số loại được lắp các thiết bị điện nhằm duy trì dao động.

(B) Bộ phận cơ cho hộp nhạc.

Xem Chú giải của nhóm 92.08.

(C) Dây nhạc cụ

Nhóm này bao gồm các dây đàn cho những nhạc cụ có dây (piano, đàn hạc, violông, violôngxen, măngđôlin, vv). Thường được chế tạo bằng:

(c) Electrically operated sound signalling equipment or apparatus (heading 85.12 or 85.31, as the case may be).

92.09 - Parts (for example, mechanisms for musical boxes) and accessories (for example, cards, discs and rolls for mechanical instruments) of musical instruments; metronomes, tuning forks and pitch pipes of all kinds.

9209.30 - Musical instrument strings

- Other:

9209.91 -- Parts and accessories for pianos

9209.92 -- Parts and accessories for the musical instruments of heading 92.02

9209.94 -- Parts and accessories for the musical instruments of heading 92.07

9209.99 -- Other

This heading covers:

(A) Metronomes, tuning forks and pitch pipes.

This group covers metronomes, tuning forks and pitch pipes whether intended for musical or other uses.

Metronomes are small mechanical devices used to indicate the exact tempo in which a piece of music is to be played; they are generally contained in a pyramid shaped box and may be fitted with a bell. The main part is a beating rod pivoted at its lower end; the movement of the rod may be accelerated or retarded according to a scale located behind the bar.

The group also includes metronomes used for industrial purposes; these are fitted with electrical contacts.

Tuning forks are usually small U-shaped metal bars which, when vibrated, emit one given note; the group also covers large concert-hall tuning forks consisting of a metal tongue mounted on a sounding box and struck with a hammer.

Pitch pipes (tuning pipes) are mouth-blown and consist of one or more reeds or pipes; these generally emit several notes (4 or 6).

The group also includes tuning forks used in medicine (in particular for hearing tests, in which case they are preset to emit a wide range of vibrations and are often put up in cases containing several instruments), for stroboscopic observations. Some are fitted with electrical devices for maintaining the vibrations.

(B) Mechanisms for musical boxes.

See the Explanatory Note to heading 92.08.

(C) Musical instrument strings.

This group covers **strings for true string instruments** (pianos, harps, violins, violoncellos, mandolines, etc.). These are usually made of:

(1) Ruột súc vật (thường là ruột cừu). Dây gồm một số sợi tùy theo yêu cầu về độ dày, mỗi sợi là một mảng cắt theo chiều dọc, hoặc cả đoạn ruột.

(2) Tơ. Dây tơ thường gồm 140 sợi tơ, bề ngoài trông giống dây làm từ ruột súc vật. Chúng được phủ một lớp gồm arập mỏng và láng bóng bằng sáp trắng.

(3) Sợi đơn từ những vật liệu sợi nhân tạo (thường là nilông)

(4) Dây thép (thường là thép không gỉ), nhôm, bạc, đồng, vv... Dây thép có thể là dây đơn hay dây gồm một lõi kim loại và lớp dây cuốn bọc ngoài cũng bằng kim loại. Những dây thuộc loại này được gọi là “dây bọc kim loại”.

(5) Ruột súc vật, tơ hay nilông được bọc ngoài bằng dây kim loại (nhôm hoặc kim loại cơ bản khác được tráng bạc hay không tráng bạc, vv). Sợi dây kim loại được quấn bao quanh lõi và những dây này được gọi là dây lõi ruột súc vật, tơ, hay nilông.

Các dây nhạc cụ có thể được nhận biết bởi tính hoàn thiện của chúng. (Dây bằng thép được làm từ kim loại đã chuốt bóng và có đường kính rất đúng cỡ, dây làm từ ruột súc vật hoàn toàn đồng nhất và có đường kính cố định; trong đó một số có màu trắng và trong mờ, một số khác như dây đàn hạc đôi khi được nhuộm màu xanh lơ hoặc đỏ, vv). Dây nhạc cụ còn có thể được nhận biết thông qua cách đóng gói (túi giấy con, bao nhỏ hoặc những bao gói tương tự và thường có in chỉ dẫn sử dụng). Hơn nữa, một số dây nhạc cụ (nhất là dây làm từ kim loại) có chỗ vòng hoặc cục tròn nhỏ bằng kim loại để móc vào nhạc cụ.

Nhóm này **không bao gồm** các dây, dây làm từ ruột súc vật và từ các vật liệu dệt tổng hợp (cho dù đã được cắt thành từng đoạn hay chưa), khi không xác định được chúng là dây nhạc cụ (**chúng được xếp vào các nhóm phù hợp với chúng**).

(D) Các bộ phận và phụ kiện khác.

Nhóm này bao gồm các bộ phận và phụ kiện của các nhạc cụ (ngoài những thứ đã nêu trong mục B và C trên đây), nhưng **trừ** bộ khuếch đại âm tần và loa (**nhóm 85.18**), các thiết bị phát âm thanh, thiết bị điện nói chung (mô tơ, tế bào quang điện, vv...), khi **không** được lắp cùng các bộ phận hay phụ kiện của nhạc cụ.

Nhóm này bao gồm:

(1) Các bộ phận đàn pianô, organ, đàn đạp hơi hay những nhạc cụ tương tự, ví dụ như:

Bàn phím hoàn chỉnh (tức là một bộ phím hoàn chỉnh đã lắp trên một khung); các cơ cấu của đàn piano (tức là các vận hành phím liên quan đến búa, bao gồm cả các giảm âm); hộp đàn pianô hoặc đàn đạp hơi (harmoniums); bảng cộng hưởng (khuếch đại âm thanh); các khung bằng gang hay gỗ; bộ phận cơ của bàn đạp hay bàn đạp; trục căng dây; lưỡi gà bằng kim

(1) Catgut (generally from the intestines of sheep). Catgut strings are made up of a certain number of strands according to the thickness required; each strand consists either of a ribbon of gut cut lengthwise or a complete gut.

(2) Silk. Silk strings, usually made up of 140 strands of silk, have the external appearance of catgut strings. They are coated with a thin layer of gum arabic and polished with white wax.

(3) Monofilament of man-made fibre materials (usually nylon).

(4) Wire of steel (usually stainless), aluminium, silver, copper, etc. Metal strings are either single-strand, or made up of a metal core covered with metal wire (wound round the core). Strings of this kind are known as “metal-wound”.

(5) Gut, silk or nylon covered with metal wire (aluminium or other base metal, whether or not silver-plated, silver, etc.). The metal wire is wound round the core and strings of this kind are known as gut, silk- or nylon-wound.

Musical instrument strings are recognisable by their finish. (Steel strings are made of polished metal and their diameter is carefully calibrated. Gut strings are completely uniform and the diameter is constant; some gut strings are white and translucent, others, however, such as strings for harps, are occasionally dyed red or blue, etc.) Strings may also be recognisable by the way in which they are put up (small paper bags, envelopes and the like, often printed with instructions for use). In addition, some strings (particularly metal strings) have loops or small metal balls enabling them to be fitted to the instrument concerned.

The heading **does not cover** wire, gut and monofilament of synthetic textile materials (whether or not cut to length), not identifiable as musical instrument strings (**classified in their own appropriate headings**).

(D) Other parts and accessories.

This group covers parts and accessories of musical instruments (other than those referred to in (B) and (C) above, but not loudspeakers and audio-frequency amplifiers (**heading 85.18**) nor, generally speaking, electrical apparatus (motors, photoelectric cells, etc.), not fitted with parts or accessories of musical instruments.

This group includes:

(1) Parts of pianos, organs, harmoniums or similar instruments, such as:

Complete keyboards (i.e., a complete set of keys mounted on a frame); piano mechanisms (i.e., key-actions with associated hammers including sound-dampers); cases for pianos or harmoniums; sound-boards; wooden or cast-iron frames; pedal mechanisms and pedals; wrest pins; metal tongues (or reeds) for harmoniums; separate keys for keyboards;

loại của đàn đập hơi, phím đàn rời; búa; mỏ chặn, cán và càn búa, v.v; ống, ống bầu, ống gió và những bộ phận khác (bao gồm cả vỏ đàn) của những loại đàn organ.

Phím bấm, phím chặn, ống gió và bàn phím của đàn phong cầm cũng được phân loại ở đây.

Tuy nhiên, nhóm này **không bao gồm** những mảnh nhỏ làm từ ngà, xương hay nhựa mới chỉ được cắt đơn giản theo hình chữ nhật và phải mài bóng, làm tròn các góc hay các khâu gia công khác trước khi sử dụng để dán bao phủ lên phím đàn; những mảnh này được phân loại vào những nhóm thích hợp của chúng (**nhóm 96.01 hay Chương 39**).

(2) Các bộ phận và phụ kiện của những nhạc cụ thuộc nhóm 92.02 (nhạc cụ có dây) như:

Hộp đàn măngđôlin, ghi ta hay các nhạc cụ tương tự; các bộ phận cơ của đàn ghita hay măngđôlin (tức là, hệ thống trục và vít và bánh răng ở đầu cán đàn để giữ và căng dây); các bộ phận của đàn vi-ô-lông, vi-ô-lôngxen, hay các nhạc cụ tương tự, ví dụ như đáy, mặt và cán đàn (ở dưới dạng thô hay không), bàn phím, đai ốc, cầu ngựa, chốt mắc dây (trên đó dây được gắn vào) và các nút của chúng, mảnh gỗ làm hông đàn (giữa mặt và đáy đàn), chốt (loại phím lắp vào cán để thay đổi độ căng dây đàn), khoá lên dây, vv, giá đỡ đàn vi-ô-lôngxen và côngxơ baxơ (để dựng đàn trên mặt đất); vĩ và các bộ phận của vĩ (cần kéo, đầu vĩ, vít căng dây, vv...) bao gồm cả lông ngựa đã được tết làm vĩ; miếng gảy, chặn tiếng và mảnh tựa cằm.

(3) Các bộ phận và phụ kiện của những nhạc cụ thuộc nhóm 92.07 như:

Hộp đàn (piano, organ, bộ chuông hòa âm điện tử), bộ phận cơ của bàn đập và bàn đập, phím bấm, bánh thanh âm (nhất là của đàn organ)

Xem Chú giải chi tiết của nhóm 92.07 đối với các bộ phận và phụ kiện điện tử

(4) Các bộ phận và phụ kiện của những nhạc cụ hơi làm bằng gỗ thuộc nhóm 92.05, như:

Các mảnh bằng gỗ được tiện sử dụng cho các nhạc cụ hơi làm bằng gỗ (clarinet, sáo và các nhạc cụ tương tự); thân kim loại của các nhạc cụ; các thanh trượt; đoạn nối; miếng kèn các loại và vỏ miếng kèn; lưỡi gà; piston, núm piston, khoá, vòng nối, khâu, chuông, chặn tiếng; bàn phím nhỏ (cho sáo, kèn clarinet, v.v)

(5) Các bộ phận và phụ kiện của các nhạc cụ bộ gõ, như:

Dùi, được bọc mềm ở đầu hay không; búa các loại; chổi lau trống; bàn đập cho các ban nhạc; giá chũm choe; tang trống và dây căng trống, v.v....; các phiến, khung cho đàn phiến gỗ hay các nhạc cụ tương tự; da dựng cho trống và những thứ tương tự được cắt thành hình tròn hoặc hình dạng gần tròn có thể xác định rõ ràng dùng làm mặt trống; dây (thường bằng sợi gai dầu, dây hay sợi xidan) được sử dụng để căng mặt một

hammers, dampers, shafts and forks for hammers, etc.; organ pipes, wind-chests, bellows and other component parts (including cases) of organs.

Keys, stops, bellows and keyboards for accordions are also classified here.

However, the heading **excludes** the small strips of ivory, bone or plastics, simply cut to rectangular shape but requiring polishing, rounding of comers or further working before use as coverings for keys of musical instruments; these strips are classified in their own appropriate headings (**heading 96.01 or Chapter 39**).

(2) **Parts and accessories of instruments falling in heading 92.02 (string musical instruments)**, such as:

Bodies of mandolines, guitars or similar instruments; guitar or mandoline “mechanisms” (i.e., the pegs and worm and tooth wheels located at the scroll-end of the neck so that the strings can be properly tensioned); parts of violins, violoncellos or the like, e.g., backs, bellies, necks (whether or not in the rough), fingerboards, nuts, bridges, tailpieces (on which the strings are mounted) and buttons therefor, ribs (between belly and back), pegs (kind of keys fitted to the scroll for varying the tension of the strings), string adjusters, etc., standards for violoncellos and double basses (for resting the instruments on the ground); bows and parts of bows (sticks, heels, tension screws, etc.) including horsehair in bundles for bows; plectra, mutes, chin-rests.

(3) **Parts and accessories for the instruments of heading 92.07**, such as:

Chests (for electronic pianos, organs and carillons), pedal mechanisms and pedals, keyboards, tone wheels (for organs, in particular).

See the Explanatory Note to heading 92.07 regarding electronic parts and accessories.

(4) **Parts and accessories for so-called “wood-wind” instruments of heading 92.05**, such as:

Turned component parts of wood for so-called “wood-wind” instruments (clarinets, flutes and the like); metal bodies of instruments; slides; extensions; mouthpieces of various types and mouthpiece covers; reeds; valves, valve control buttons; keys, rings, ferrules, bells, mutes; key pads (for flutes, clarinets, etc.)

(5) **Parts and accessories for percussion instruments**, such as:

Sticks, whether or not soft-headed; mallets of various types; drum brushes; pedals used in dance-bands; cymbal brackets; drum-barrels and braces, etc.; slats or plates, tables and supporting frames for xylophones or similar instruments; skins for drums or the like, cut to circular or approximately circular shape and clearly identifiable; strings (usually of true hemp, jute or sisal) intended for stretching the skins of certain

số nhạc cụ nhất định như trống; và dây bằng ruột súc vật hay dây kim loại khi xác định được làm dây mặt trống (dây căng dưới mặt trống để tăng âm) của trống com.

*
* *

Nhóm này cũng bao gồm: (1) **Giá đỡ để sửa chữa nhạc cụ.** Bộ (trừ các loại chân để loại một chân (monopods), hai chân (bipods), ba chân (tripods) và các sản phẩm tương tự của **nhóm 96.20** để đỡ một nhạc cụ (ví dụ, trống com hoặc saxophone).

(2) **Các bộ phận cơ để chơi dụng cụ âm nhạc.** Chúng là những thiết bị phụ sử dụng cho những nhạc cụ có bàn phím để những nhạc cụ này có thể chơi theo cách cơ học bằng các thẻ, đĩa hoặc trục quay; những thiết bị này được điều khiển bằng tay quay, bàn đạp hoặc ống gió, hoặc có thể chạy bằng cơ học hay sử dụng điện. Chúng có thể được đặt bên trong hay bên ngoài nhạc cụ (thường là pianô hay đàn đạp hơi)

(3) **Thẻ, đĩa hay trục quay** cho các nhạc cụ tự động; các mặt hàng này được phân loại vào nhóm này cho dù chúng được đi cùng với các thiết bị sử dụng chúng hay không (xem Chú giải 2 của Chương này).

*
* *

Nhóm này **không bao gồm**:

(a) Các mặt hàng có công dụng chung đã định nghĩa trong Chú giải 2 của phần XV như bản lề, tay nắm, đồ trang trí (ví dụ, cho đàn piano), các mặt hàng bằng kim loại cơ bản (**Phần XV**), và các mặt hàng tương tự bằng plastic (**Chương 39**).

(b) Các dụng cụ so dây (**nhóm 82.05**).

(c) Động cơ chạy bằng dây cót (hoạt động kiểu đồng hồ) không gắn các bộ phận khác sử dụng cho hộp nhạc hoặc dụng cụ cơ khí tạo tiếng chim hót (**nhóm 84.12**).

(d) Máy đồng hồ cá nhân và đồng hồ thời gian không gắn kèm các bộ phận hay phụ kiện của các nhạc cụ (**nhóm 91.08 đến 91.10**).

(e) Ghế đầu để ngồi chơi đàn pianô (**nhóm 94.01**), giá đỡ hoặc bàn được thiết kế đặt trên mặt đất, mặt sàn (**nhóm 94.03**) và giá cắm nển cho pianô (**nhóm 94.05**).

(f) Colophan đã đổ khuôn, dùng cho vĩ (**nhóm 96.02**).

(g) Chổi làm sạch cho sáo, kèn ôboa,... (**nhóm 96.03**).

Phần XIX

VŨ KHÍ VÀ ĐẠN; CÁC BỘ PHẬN VÀ PHỤ KIỆN CỦA CHÚNG

Chương 93

Vũ khí và đạn; các bộ phận và phụ kiện của chúng

instruments such as drums; and the catgut or metal strings (snares) which cross the snare-heads of side-drums, when identifiable as such.

*
* *

The heading also covers: (1) **Music holders for fixing to instruments. Stands (other than monopods, bipods, tripods and similar articles, of heading 96.20) for holding an instrument** (e.g. side-drums or saxophones).

(2) **Mechanical devices for playing a musical instrument.** These are auxiliary devices enabling keyboard instruments to be played mechanically with cards, discs or rolls; they may be operated by handles, pedals or by bellows, or may be mechanically or electrically driven. They may be fitted inside or outside the instrument (pianos or harmoniums usually).

(3) **Cards, discs and rolls**, for automatic musical instruments; these articles are classified here whether or not presented together with the instruments for which they are intended (see Note 2 to this Chapter).

*
* *

The heading also **excludes**:

(a) Articles of general use as defined in Note 2 to Section XV, such as hinges, handles, fittings (e.g., for pianos), of base metal (**Section XV**), and similar goods of plastics (**Chapter 39**).

(b) Timing tools (**heading 82.05**).

(c) Spring-operated (clockwork) motors, not fitted with other parts, for musical boxes or mechanical singing birds (**heading 84.12**).

(d) Watch or clock movements not fitted with parts or accessories of musical instruments (**headings 91.08 to 91.10**).

(e) Piano stools (**heading 94.01**), music-stands or desks constructed for placing on the floor or ground (**heading 94.03**) and candle brackets for pianos (**heading 94.05**).

(f) Rosin for bow-strings, in moulded shapes (**heading 96.02**).

(g) Cleaning brushes for flutes, oboes, etc. (**heading 96.03**).

Section XIX

ARMS AND AMMUNITION; PARTS AND ACCESSORIES THEREOF

Chapter 93